



THÔNG TIN BÁO CHÍ

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2024

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐƯỢC DƯ LUẬN, XÃ HỘI, BÁO CHÍ QUAN TÂM LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH TRONG THÁNG 10/2024

Trong tháng 10/2024, một số vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

I. LĨNH VỰC THUẾ

1. Nội dung 1: Chính sách tạm hoãn xuất cảnh với người nộp thuế nợ thuế.

Theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh được quy định tại khoản 1 Điều 66 và khoản 7 Điều 124.

Đối với NNT CQT chuẩn bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, CQT đã thực hiện rà soát, đối chiếu, xác định chính xác nghĩa vụ nộp thuế của NNT; trước khi ban hành Thông báo tạm hoãn xuất cảnh, CQT cũng đã thực hiện một số các biện pháp đôn đốc NNT như gọi điện thoại, gửi email, mời NNT lên làm việc, gửi Thông báo nợ, gửi Quyết định cưỡng chế (nếu có) cho NNT.

Theo quy định, CQT thực hiện gửi Thông báo nợ; cung cấp thông tin số tiền thuế nợ được CQT theo dõi, quản lý; gửi và công khai QĐCC, Thông báo tạm hoãn xuất cảnh qua rất nhiều kênh để NNT biết, tra cứu như: ứng dụng etaxmobile, tài khoản giao dịch điện tử (thuedientu.gdt.gov.vn), email NNT đăng ký trao đổi thông tin với CQT, thư tín qua địa chỉ nhận thông báo thuế do NNT đăng ký với cơ quan thuế, trang thông tin điện tử của Cục Thuế và Tổng cục Thuế để NNT có thể biết, tra cứu được nghĩa vụ thuế của mình và hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi xuất cảnh, tránh trường hợp ra đến sân bay, cửa khẩu mới biết mình nợ thuế và bị CQT tạm hoãn xuất cảnh.

Trường hợp NNT phản ánh không biết mình nợ thuế hoặc không nhận được Thông báo của CQT có thể do một số các nguyên nhân chủ yếu như sau:

- NNT chưa biết cách và nơi tra cứu.
- NNT chưa thường xuyên tra cứu.
- NNT chưa cập nhật kịp thời cho CQT những thay đổi thông tin đăng ký thuế như thông tin về địa chỉ nhận thông báo thuế, email, số điện thoại.
- NNT bỏ địa chỉ kinh doanh, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh.

Do đó, để tránh trường hợp ra đến sân bay, cửa khẩu mới biết mình nợ thuế và bị CQT tạm hoãn xuất cảnh thì CQT khuyến cáo người nộp thuế thường

xuyên tra cứu nghĩa vụ thuế của mình để có kế hoạch nộp thuế đúng hạn, không để tình trạng nợ thuế dây dưa, kéo dài; chủ động tra cứu thông báo nợ, Quyết định cưỡng chế, Thông báo tạm hoãn xuất cảnh của CQT gửi NNT. Đồng thời, NNT cần chủ động cập nhật ngay các thay đổi về địa chỉ nhận thông báo, địa chỉ email, số điện thoại để CQT có thể liên hệ hoặc NNT có thể nhận được kịp thời, đầy đủ các Thông báo của CQT, từ đó NNT có thể xử lý, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi xuất cảnh.

Trường hợp NNT đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, NNT liên hệ ngay với CQT ban hành Thông báo tạm hoãn xuất cảnh để được hỗ trợ, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh theo quy định.

Về việc cân nhắc bổ sung quy định về mức ngưỡng nợ thuế tối thiểu hợp lý để áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh: Tổng cục Thuế sẽ căn cứ tình hình thực tế, thực tiễn thực hiện thời gian qua, tham khảo kinh nghiệm quốc tế quy định về ngưỡng của các nước trên thế giới để tiếp thu, tập trung nghiên cứu, báo cáo các cấp có thẩm quyền cân nhắc quy định ngưỡng nợ phù hợp vừa đảm bảo hiệu quả công tác thu hồi nợ đọng thuế, vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Nội dung 2. Dư luận đặt câu hỏi về việc quản lý thuế đối với các sàn thương mại điện tử (TMĐT) xuyên biên giới đang hoạt động tại Việt Nam nhưng chưa đăng ký cấp phép? Cơ sở nào đề xuất các sàn giao dịch TMĐT nộp thay thuế?

1. Hoạt động kinh doanh sàn TMĐT Việt Nam là hoạt động kinh doanh phải được cấp phép và chịu quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (theo quy định Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2021/NĐ-CP).

Đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về các khoản thu nội địa (trong đó có khoản thu từ hoạt động kinh doanh TMĐT), trên cơ sở các quy định tại Luật quản lý thuế và Thông tư số 80/2021/TT-BTC, các nhà quản lý sàn TMĐT có trách nhiệm đăng ký, tự tính, tự khai, tự nộp thuế trực tiếp thông qua Cổng TTĐT của Tổng cục Thuế (Tổng cục Thuế đã triển khai vận hành Cổng TTĐT dành cho nhà cung cấp nước ngoài (NCCNN) từ thời điểm năm 2022); nếu phát hiện NCCNN kê khai chưa đúng doanh thu cơ quan thuế sẽ thực hiện đối chiếu dữ liệu để xác định doanh thu đề nghị NCCNN thực hiện nghĩa vụ và thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định nếu có dấu hiệu gian lận, trốn thuế.

Ngoài ra, đối với người bán là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên các sàn TMĐT nói chung, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế, trong đó quy định trách nhiệm của tổ chức là nhà quản lý các sàn TMĐT (bao gồm cả sàn TMĐT trong nước và nước ngoài) có chức năng thanh toán phải khấu trừ, nộp thuế thay, khai nghĩa vụ nộp thuế thay cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn. Khi quy định này được thông qua, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn cụ thể về việc hỗ trợ, phối hợp trong tổ chức thực hiện giữa Cơ quan thuế và các tổ

chức quản lý sàn thương mại điện tử khi thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay và khai nghĩa vụ nộp thuế thay cho các hộ, cá nhân kinh doanh trên sàn.

2. Để tạo thuận lợi cho sàn giao dịch TMĐT và người nộp thuế trong quá trình triển khai, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế, trong đó quy định trách nhiệm của tổ chức là nhà quản lý các sàn TMĐT có chức năng thanh toán (bao gồm cả tổ chức trong nước và nước ngoài) phải khấu trừ, nộp thuế thay, khai nghĩa vụ nộp thuế thay cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn.

Nội dung này được hiểu là khi sàn TMĐT có chức năng thanh toán khấu trừ, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh trên sàn thì thực hiện khai với cơ quan thuế thông tin số thuế của hộ, cá nhân kinh doanh mà Sàn đã khấu trừ, nộp thuế thay. Thông tin mà sàn TMĐT đã khai với cơ quan thuế là căn cứ, cơ sở dữ liệu để cơ quan thuế quản lý nghĩa vụ thuế của hộ, cá nhân kinh doanh.

Quy định này góp phần giảm đầu mối kê khai thuế, đồng thời xét về tổng thể sẽ làm giảm chi phí tuân thủ thuế hành chính cho toàn xã hội do chỉ cần một đầu mối là sàn giao dịch TMĐT khấu trừ, nộp thuế thay, khai nghĩa vụ nộp thuế thay cho hàng chục, hàng trăm nghìn cá nhân, hộ kinh doanh trên sàn.

Để triển khai quy định này, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn cụ thể về việc hỗ trợ, phối hợp trong tổ chức thực hiện giữa Cơ quan thuế và các tổ chức quản lý sàn thương mại điện tử, nền tảng số, thống nhất về phạm vi trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức quản lý sàn, nền tảng khi thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay và khai nghĩa vụ nộp thuế thay cho các hộ, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trên cơ sở tổ chức làm việc, trao đổi trực tiếp với một số sàn TMĐT.

Quy định này được đề xuất trên cơ sở tổng hợp những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn quản lý như: chính sách quản lý hiện hành chưa đáp ứng yêu cầu quản lý thuế hiệu quả đối với hoạt động kinh doanh TMĐT đặc biệt với mô hình sàn TMĐT; việc cung cấp thông tin của sàn giao dịch TMĐT còn chưa đầy đủ và chưa sát thực tế phát sinh khiến việc định danh, quản lý đầy đủ đối tượng, kiểm soát doanh thu trên sàn gặp khó khăn; đồng thời nguồn lực cơ quan thuế là hạn chế so với số lượng các cá nhân kinh doanh.

Ngoài ra, về triển khai cơ chế sàn TMĐT khai, nộp thuế thay cho người bán: đây là nội dung rất được khuyến nghị triển khai trong các tài liệu, nghiên cứu của OECD, các tổ chức quốc tế khác (IMF, ADB,...), cũng như đã chứng minh thực tế hiệu quả triển khai của các nước tiên tiến trên thế giới và trong khu vực (Anh, EU, Australia, Thái Lan, Đài Loan,...).

3. Nội dung 3. Quan điểm của Bộ Tài chính về đề xuất bỏ quy định miễn thuế với hàng nhập khẩu giá trị dưới 1 triệu đồng bán qua sàn thương mại điện tử?

Tại Tờ trình số 127/TTr-BTC ngày 27/10/2010 trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Quyết định về định mức hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế (Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg), Bộ Tài chính đã

báo cáo Thủ tướng Chính phủ quy định miễn thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng (GTGT) qua dịch vụ chuyển phát nhanh căn cứ vào Công ước quốc tế về hài hòa và đơn giản thủ tục hải quan (công ước Kyoto) mà Việt Nam đã ký kết: “Luật pháp quốc gia phải quy định trị giá tối thiểu và/hoặc số thuế hải quan và thuế khác tối thiểu mà dưới mức đó không thu thuế hải quan và thuế khác”. Bối cảnh cảnh thực tế Việt Nam của giai đoạn đó cũng đặt ra các yêu cầu cần phải có các chính sách phù hợp để đơn giản hóa thủ tục hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu để tạo thuận lợi cho thương mại phát triển, trong đó có hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh có trị giá không lớn nhưng số lượng nhiều.

Tại Tờ trình số 127/TTr-BTC nêu trên, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về định mức hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu và thuế GTGT; không áp dụng đối với thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) vì những mặt hàng thuộc diện chịu thuế TTĐB là mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu (như thuốc lá, rượu, bia...). Về mức trị giá hàng hóa nhập khẩu qua dịch vụ chuyển phát nhanh được miễn thuế, qua tham khảo kinh nghiệm của một số nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương thì mức trị giá miễn thuế trung bình của các nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương tại thời điểm xây dựng Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg vào khoảng 130 đô la Mỹ. Qua thống kê thì trị giá hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh vào Việt Nam tại thời điểm đó có trị giá lớn không nhiều, đa phần có trị giá vào khoảng 1 triệu đồng (chiếm 60% đến 70% tổng số lượng hàng hóa chuyên phát nhanh nhập khẩu). Theo đó, nhằm đơn giản thủ tục hải quan và thực hiện cam kết quốc tế, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 127/TTr-BTC: “*áp dụng định mức miễn thuế là 1 triệu đồng (tương đương với khoảng 50 đô la Mỹ) cho phù hợp với thực tế*”.

Tuy nhiên, thời gian gần đây, hoạt động thương mại quốc tế cũng đã có nhiều thay đổi, các nước trong EU đã xóa bỏ quy định miễn thuế GTGT với các lô hàng từ 22 euro trở xuống. Vương quốc Anh (nước Anh, Scotland và Xứ Wales) cũng bãi bỏ quy định miễn thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu có tổng giá trị từ 135 bảng Anh trở xuống từ ngày 01/01/2021. Tương tự tại Singapore, từ ngày 01/01/2023 cũng bắt đầu bãi bỏ quy định miễn thuế GTGT đối với hàng hóa trị giá thấp, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại điện tử. Để đảm bảo thực hành thương mại công bằng, từ ngày 01/5/2024, Thái Lan cũng sẽ thu thuế GTGT đối với tất cả hàng hóa nhập khẩu, không phân biệt giá trị. Ngoài ra, tại các cuộc hội thảo, chuyên gia dự án tạo thuận lợi thương mại (TFP) cũng khuyến cáo Việt Nam cân nhắc bỏ quy định không phải nộp thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá thấp.

Trong xu thế này, Bộ Tài chính đã có Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử, trong đó đã đề xuất bãi bỏ việc miễn thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh có giá trị dưới 01 triệu đồng (nội dung này đã được xin ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy định, đã được Bộ Tư pháp thẩm định và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Tuy nhiên, việc ban hành và thực hiện Nghị định về quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu giao dịch qua thương mại điện tử cần được thực hiện đồng bộ với việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin nên cần phải có thêm thời gian để chuẩn bị. Theo đó, để phù hợp với các yêu cầu mới đang đặt ra và trên cơ sở kiến nghị của một số cơ quan trong quá trình xây dựng dự án Luật thuế GTGT (sửa đổi), Bộ Tài chính đang phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ Quyết định số 78/2010/QĐ-TTg theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật mà không chờ vào tiến độ của dự án xây dựng Nghị định nêu trên, đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế trong bối cảnh các hoạt động thương mại điện tử qua biên giới có xu hướng ngày càng phát triển; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp về phòng, chống gian lận thương mại, trốn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu nói chung và hàng hóa nhập khẩu có giá trị nhỏ nói riêng.

II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ

4. Nội dung 4: Tình hình giao, phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSNN

I. Tình hình giao, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSNN

1. Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024

1.1. Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là **680.075,8 tỷ đồng¹** bao gồm: vốn ngân sách trung ương (NSTW) là 247.726,9 tỷ đồng (*bao gồm: vốn trong nước là 227.726,9 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 20.000 tỷ đồng*) và vốn ngân sách địa phương (NSDP) là 432.348,9 tỷ đồng. Trong đó, vốn NSTW bố trí cho các dự án, nhiệm vụ thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) là: 27.220 tỷ đồng.

1.2. Kế hoạch vốn cân đối NSDP năm 2024 các địa phương giao tăng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (theo số liệu cập nhật đến thời điểm báo cáo) là **69.680 tỷ đồng**.

1.3. Kế hoạch vốn các năm trước được phép kéo dài tính đến thời điểm báo cáo là **56.545 tỷ đồng**, trong đó: NSTW là 32.398,9 tỷ đồng (theo ngành

¹ Theo Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng chính phủ về giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 là **657.349 tỷ đồng**, Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 30/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán và kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024 từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW năm 2021 cho Bộ Giao thông vận tải và 08 địa phương để thực hiện 03 dự án đường bộ cao tốc quan trọng quốc gia theo Nghị quyết số 58/2022/QH15, Nghị quyết số 59/2022/QH15 và Nghị quyết số 60/2022/QH15 là **6.458 tỷ đồng**. Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW từ dự phòng nguồn NSTW của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vốn NSTW năm 2024 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là **5.457,739 tỷ đồng**, Quyết định số 757/QĐ-TTg ngày 01/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2023 cho Bộ Giao thông vận tải là **8.680 tỷ đồng**. Quyết định số 1200/QĐ-TTg ngày 17/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn NSTW từ dự phòng chung, dự phòng nguồn NSTW của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; giao dự toán và kế hoạch vốn NSTW năm 2024 cho các bộ, địa phương là **2.131,115 tỷ đồng**.

lĩnh vực là 26.467,6 tỷ đồng; CTMTQG là 5.931,2 tỷ đồng), NSDP là 24.146,1 tỷ đồng.

Như vậy, tổng kế hoạch giao năm 2024 (kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, kế hoạch vốn cân đối địa phương giao tăng, kế hoạch các năm trước chuyển sang) là **806.300,8 tỷ đồng**.

2. Tình hình triển khai phân bổ chi tiết kế hoạch vốn của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương

2.1. Kế hoạch vốn đã triển khai phân bổ:

Tổng số vốn đã phân bổ là **735.412,2 tỷ đồng**, đạt 108,14% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao (**680.075,8 tỷ đồng**). Bao gồm NSTW là 240.381,5 tỷ đồng (vốn trong nước là 222.247 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 18.134,4 tỷ đồng), NSDP là 495.030,8 tỷ đồng.

Trong đó, các địa phương giao tăng so với số kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao là 69.680 tỷ đồng. *(Nếu không tính số kế hoạch vốn cân đối NSDP các địa phương giao tăng, tổng số vốn đã phân bổ là 665.732,2 tỷ đồng, đạt 97,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ đã giao).*

Trong quá trình phân bổ, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác là 118.993,1 tỷ đồng; hoàn trả vốn cho các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế và xã hội theo Nghị quyết số 93/2023/QH15 là 6.216,774 tỷ đồng.

2.2. Kế hoạch vốn chưa được triển khai phân bổ:

Có **19/44** bộ, cơ quan trung ương và **16/63** địa phương chưa phân bổ hoặc phân bổ chưa hết kế hoạch vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Tổng số vốn chưa phân bổ chi tiết là **14.343,5 tỷ đồng**, chiếm 2,11% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó: *vốn NSTW là 7.345,4 tỷ đồng, vốn cân đối NSDP là 6.998,1 tỷ đồng*. Tại Thông báo số 4377/TB-TTKQH ngày 11/10/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thống nhất đề xuất của Chính phủ về điều chuyển 8.446,87 tỷ đồng từ các bộ, ngành, địa phương chưa phân bổ hoặc không có khả năng giải ngân sang các bộ, ngành, địa phương khác.

2.3. Nguyên nhân của việc chưa phân bổ hết kế hoạch vốn:

a) Đối với nguồn vốn NSTW

Tính đến thời điểm báo cáo có 19/44 bộ, cơ quan trung ương và 13/63 địa phương chưa phân bổ với số vốn là 7.345,4 tỷ đồng/ 247.726,9 tỷ đồng (chiếm 2,97% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), cụ thể:

(1) Vốn theo ngành, lĩnh vực chưa phân bổ là 6.711,5 tỷ đồng trong đó:

- Vốn trong nước chưa phân bổ: 4.951 tỷ đồng do: (i) dự án chưa đủ thủ tục đầu tư (bao gồm các dự án khởi công mới mới được bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đang hoàn thiện thủ tục đầu tư); (ii) một số bộ, ngành và địa phương không có nhu cầu sử dụng vốn đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương, Cao Bằng);

(iii) một số bộ, ngành và địa phương mới được giao bổ sung kế hoạch vốn năm 2024 theo Quyết định số 1200/QĐ-TTg ngày 17/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Quảng Trị, Phú Yên, Khánh Hòa).

- Vốn nước ngoài chưa phân bổ chi tiết là 1.760,5 tỷ đồng do đang điều chỉnh chủ trương đầu tư, đang đàm phán để ký kết hoặc gia hạn Hiệp định.

(2) Vốn CTMTQG chưa phân bổ là 633,9 tỷ đồng

Các dự án đang thực hiện lập, phê duyệt dự án nên chưa đủ điều kiện để phân bổ vốn.

b) Đối với nguồn vốn NSDP:

Vốn cân đối NSDP chưa phân bổ là 6.998,1 tỷ đồng của 5/63 địa phương do địa phương để lại phân bổ sau, chưa phân bổ hết vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, xổ số, bội chi NSDP.

II. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn (Phụ lục II đính kèm)

- Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến ngày 30/9/2024 là 325.066,6 tỷ đồng, đạt 40,32% tổng kế hoạch (806.300,8 tỷ đồng).

- Ước giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/10/2024 là 380.530,5 tỷ đồng, đạt 47,19% tổng kế hoạch, cụ thể:

1. Giải ngân vốn kế hoạch các năm trước kéo dài sang năm 2024:

- Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến ngày 30/9/2024 là 17.228,9 tỷ đồng, đạt 30,47% kế hoạch (56.545 tỷ đồng).

- Ước giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/10/2024 là 24.914,3 tỷ đồng, đạt 44,06% kế hoạch.

2. Về giải ngân vốn kế hoạch năm 2024:

2.1. Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến ngày 30/9/2024 là **307.837,7 tỷ đồng**, đạt 41,06% kế hoạch (749.755,8 tỷ đồng), đạt 45,27% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó CTMTQG là 13.237,8 tỷ đồng (đạt 48,63% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao); Chương trình phục hồi và phát triển KTXH là **4.817,19 tỷ đồng** (đạt 77,49% kế hoạch).

2.2. Ước giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/10/2024 là **355.616,1 tỷ đồng**, đạt 47,43% kế hoạch, đạt 52,29% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2023 đạt 52,03% kế hoạch và đạt 56,74% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Trong đó CTMTQG là 16.127,2 tỷ đồng (đạt 59,25% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao); Chương trình phục hồi và phát triển KTXH là **5.141,08 tỷ đồng** (đạt 82,7% kế hoạch).

III. Kiến nghị của Bộ Tài chính

Để thực hiện mục tiêu giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch được giao theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, Bộ Tài chính kiến nghị một số các nội dung sau:

1. Đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

(1) Tiếp tục thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 08/8/2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024, Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 08/10/2024 về đôn đốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024, Quyết định số 1006/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 về thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công hàng năm tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

(2) Rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai, đặc biệt đối với các dự án có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp, trải dài trên nhiều địa phương, thời gian thi công gấp rút, điều kiện địa hình, thời tiết khó khăn, thiếu thốn nguyên vật liệu..., cần phải tăng cường kiểm tra, giám sát, phân công rõ trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành đảm bảo khoa học, hiệu quả công việc... theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 673/TTg-CN ngày 05/9/2024 về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm để phân đấu hoàn thành 3.000km đường bộ cao tốc vào cuối năm 2025 nhằm hưởng ứng phong trào thi đua;

(3) Đặc biệt, cần chủ động, kịp thời điều chuyển vốn giữa các dự án không có khả năng giải ngân hoặc chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, có nhu cầu bổ sung vốn, đảm bảo thời gian điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án trong nội bộ trước ngày 15 tháng 11 năm 2024.

(4) Riêng đối với những vướng mắc kéo dài liên quan đến nguồn nguyên vật liệu cho các dự án quan trọng quốc gia ngành giao thông vận tải, đề nghị Bộ Giao thông vận tải và các địa phương chủ quản quyết liệt chỉ đạo các chủ đầu tư, nhà thầu chủ động trong việc tìm kiếm nguồn vật liệu cát để bù đắp phần công còn thiếu hụt; phối hợp chặt chẽ với các địa phương có mỏ vật liệu để khẩn trương hoàn thiện thủ tục cấp phép mỏ, đảm bảo đủ khối lượng, công suất, đáp ứng tiến độ các dự án.

2. Về nội dung giao đơn vị không trực thuộc các Bộ làm chủ đầu tư:

Đề nghị các Bộ: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý vướng mắc trong việc giao kế hoạch cho chủ đầu tư không trực thuộc theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại văn bản số 6287/VPCP-CN ngày 05/9/2024 về áp dụng quy định pháp luật để thực hiện dự án đầu tư công của các bộ quản lý ngành, đảm bảo triển khai thực hiện đúng quy định và việc đầu tư các dự án được hiệu quả, đúng tiến độ.

BỘ TÀI CHÍNH